

NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ TỔNG KẾT THỰC TIỄN

Ý NGHĨA LỊCH SỬ VÀ GIÁ TRỊ BỀN VỮNG CỦA ĐỀ CƯƠNG VĂN HÓA VIỆT NAM

PGS, TS PHÙNG VĂN THIẾT
Đại học Chính trị, Bộ Quốc phòng

Đề cương văn hóa Việt Nam là một văn kiện quan trọng của Đảng, do Tổng Bí thư Trường Chinh soạn thảo năm 1943. Đề cương ra đời như ngọn đèn pha soi rọi cho nền văn hóa cách mạng phát triển trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập, tự do cho dân tộc. 70 năm qua, Đề cương Văn hóa Việt Nam vẫn giữ nguyên giá trị lịch sử và hiện thực sâu sắc, chỉ đạo tiến trình phát triển văn hóa ở nước ta hiện nay.

Ở nước ta vào đầu những năm 40 thế kỷ XX, tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội rất rối ren và phức tạp. Thực dân Pháp đã biến Việt Nam thành thuộc địa kiểu cũ, nhưng nước Pháp lại thua trận rơi vào tay phátxít Đức và phátxít Nhật nhảy vào Đông Dương (9-1940). Nhân dân ta lâm than trong tình cảnh một cổ hai tròng. Vì thế, vùng dậy đấu tranh, đuổi giặc, cứu nước có ý nghĩa sống còn đối với toàn dân tộc. Vấn đề huy động lực lượng cho một cuộc cách mạng làm thay đổi vận mệnh dân tộc trở nên bức thiết hơn bao giờ hết.

Nhưng, để làm được điều đó, trước tiên cần phải có một bước mở đầu về lý luận làm tiền đề. Bởi, chỉ có như vậy mới thức tỉnh được quần chúng, định hướng được nguồn lực, quy tụ được sức mạnh. Đối tượng phù hợp nhất cho bước mở đầu này, không thể là ai khác ngoài tầng lớp trí thức đương thời. Nhưng bản thân tầng lớp này, như thực tế lịch sử cho thấy, lại đang bị chia rẽ bởi những khuynh hướng văn hóa - tư tưởng khác nhau.

Ngay sau khi phátxít Nhật nhảy vào Đông Dương, một bộ phận trí thức tỏ ra “thức thời” - một mặt họ chủ trương bài Pháp, quay sang chê bai và miệt thị văn hóa phương Tây, mặt khác lại tỏ rõ lòng tin mù quáng vào thuyết “đồng văn, đồng chủng”, ca ngợi hết lời phong tục, tập quán và tinh thần “võ sĩ đạo” của văn hóa Nhật. Trào lưu “cạo trọc đầu”, nói tiếng Nhật bồi,... nhanh chóng trở thành “mốt”. Một số người trong số này còn cam tâm làm tay sai cho Nhật, lún sâu vào con đường phản nước, hại dân.

Trong khi đó, một bộ phận trí thức khác thì ngược lại, tỏ rõ lòng trung thành với “cổ nhân”, tung hô khẩu hiệu “Pháp - Việt phục hưng”, hết lòng ca ngợi công lao “khai sáng” của Pháp, nhiệt thành chứng minh cho sự “đồng quy” giữa tôn chỉ “cần lao, gia đình, Tổ quốc” của văn hóa Pháp với truyền thống Nho giáo trước đó của văn hóa Việt Nam. Một số trí thức cực đoan dưới sự hậu thuẫn của Pháp, đã chuyển sang công khai chống lại Đảng Cộng sản Đông Dương, phủ nhận và bôi nhọ lịch sử dân tộc.

Còn phần lớn trí thức Việt Nam lúc bấy giờ, dù giàu lòng tự tôn dân tộc, đặc biệt khát khao về dân chủ và tự do, nhưng do chưa được thức tỉnh về con đường giải

phóng dân tộc nên, hoặc là còn đang mò mẫm tìm đường, hoặc là “án binh bất động”, nghe ngóng, chờ thời. Nhiều người trong số họ tìm thú vui trong những “nghiên cứu” vô thưởng, vô phạt hay tự thỏa mãn với những tìm tòi siêu thực, bí hiểm,...

Trong bối cảnh ấy, đề thức tình được tầng lớp trí thức đang bị chia rẽ, qua đó thức tỉnh được quần chúng nhân dân, Đảng phải có một đường lối văn hóa thực sự đúng đắn, khoa học và phù hợp. Đường lối này phải bảo đảm tính chính xác, khách quan, thu phục được tầng lớp trí thức, thống nhất được nhận thức của họ. Nó cũng phải bảo đảm tính lôgic, ngắn gọn và dung dị để dễ dàng truyền bá tới quảng đại quần chúng trong điều kiện Đảng chưa ra hoạt động công khai. Đặc biệt, đường lối này cũng phải thể hiện rõ nguyên tắc tính đảng, tính chiến đấu nhằm hiệu triệu toàn dân theo Đảng bước vào một mặt trận đầy cam go, nhưng sẽ quyết định tương lai của toàn dân tộc - mặt trận văn hóa.

Trên thực tế, *Đề cương văn hóa* đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên đây và còn hơn thế nữa. Điều đó tự nó quy định ý nghĩa và giá trị to lớn về nhiều mặt của văn kiện đặc biệt này đối với tiến trình cách mạng Việt Nam.

Đề cương văn hóa Việt Nam (1943) sở dĩ có sức lan tỏa mạnh mẽ và giá trị bền vững, bởi bản thân nội dung và cấu trúc của nó được tạo dựng và hoàn chỉnh với một phương pháp tiếp cận thực sự khoa học.

Dù là một văn kiện nhỏ, với dung lượng chỉ khoảng 1300 từ, nhưng *Đề cương* lại là một công trình khoa học thực sự, *lần đầu tiên* trình bày văn hóa Việt Nam và những vấn đề có liên quan như một *hệ thống cấu trúc* với một phương pháp tiếp cận nhất quán. Khác với tính chất phiến diện, một chiều thường thấy trong các công trình nghiên cứu trước đó, *Đề cương văn hóa* đã trình bày văn hóa như một hệ thống bao gồm nhiều mặt, nhiều yếu tố, nhiều quá trình khác nhau, nhưng có liên quan chặt chẽ với nhau: giữa tư tưởng, học thuật và nghệ thuật; giữa văn hóa, kinh tế và chính trị; giữa các nguyên tắc dân tộc, đại chúng và khoa học; giữa lịch sử, nguy cơ và triển vọng,... *Đề cương văn hóa* đã đặt các mặt, các yếu tố, các quá trình trên đây trong mối quan hệ qua lại tất yếu với nhau, qua đó, làm nổi bật hệ thống các quy luật đã và đang chi phối sự vận động và phát triển của văn hóa Việt Nam.

Với luận điểm “... nền tảng kinh tế của một xã hội và chế độ kinh tế dựng trên nền tảng ấy quyết định toàn bộ văn hóa của xã hội kia”(1), *Đề cương văn hóa* đã thực sự đem lại một bước tiến mới về chất so với các phương pháp tiếp cận đương thời về văn hóa Việt Nam. Ở đó, với tư cách là một bộ phận của kiến trúc thượng tầng, văn hóa phải phản ánh hiện thực và do cơ sở kinh tế quyết định. Đây chính là một nội dung căn bản của một trong những quy luật cơ bản nhất của chủ nghĩa duy vật lịch sử. Với phương pháp tiếp cận này, *Đề cương văn hóa* đã trình bày và cắt nghĩa khá chính xác theo lập trường mácxít những vấn đề cốt lõi nhất của văn hóa Việt Nam đương đại: từ lịch sử có tính giai đoạn đến tính chất của từng giai đoạn lịch sử trong tiến trình phát triển văn hóa Việt Nam; từ những nguy cơ hiện hữu đến những nguyên tắc vận động của nó; từ tiền đề đến mục đích trước mắt cũng như những việc cần kíp của những nhà văn hóa,...

Không dừng lại ở đó, với sức mạnh của công cụ nhận thức khoa học, *Đề cương văn hóa* đã tiến xa hơn khi vạch ra lộ trình của cuộc vận động văn hóa Việt Nam với những hình thức, bước đi và mục tiêu phù hợp với điều kiện lịch sử. Theo đó, mặc dù khẳng định “Nền văn hóa mà cuộc cách mạng văn hóa Đông Dương phải thực hiện sẽ là văn hóa xã hội chủ nghĩa”(2), nhưng trên cơ sở phân tích điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội lúc bấy giờ, *Đề cương văn hóa* đã xác định tính chất của nền văn hóa mới mà Đảng ta chủ trương “chưa phải là văn hóa xã hội chủ nghĩa hay văn hóa Xôviết”(3). Đây là một nhận định rất đúng đắn, cho phép ngăn ngừa ngay từ đầu những biểu hiện chủ quan, duy ý chí mang tính chất “tả khuynh”. Cũng theo lôgic ấy, dựa chắc vào nguyên tắc lấy hiện thực lịch sử làm tiền đề, *Đề cương văn hóa* đã xác định dân tộc hóa, đại chúng hóa và khoa học hóa là ba nguyên tắc vận động cho cuộc vận động văn hóa Việt Nam đương đại. Khẳng định phải *dân tộc hóa* vì văn hóa Việt Nam khi đó dưới ách áp bức của phátxít, thực dân đã và đang bị nô dịch và chia rẽ nặng nề. Đó là một nền văn hóa thiếu hẳn tinh thần độc lập, tự do và thống nhất dân tộc. Đặt nguyên tắc *khoa học hóa* lên vị trí ưu tiên vì một nền văn hóa muốn thực sự mang tính cách mạng, trước hết nó phải có một nền tảng khoa học chắc chắn làm tiền đề. Trong khi đó, ở một nước nông nghiệp lạc hậu thì chủ nghĩa kinh nghiệm thường lấn át tri thức khoa học và khoa học trong một nước bị đô hộ thì khó mà được ưu tiên phát triển. *Đại chúng hóa* là một nguyên tắc của vận động văn hóa vì quần chúng là cội nguồn của sức mạnh, là chủ thể đích thực của mọi giá trị văn hóa. Nhưng trên thực tế lúc đó, văn hóa lại đang trở thành, hoặc là thứ xa xỉ mà quần chúng không thể với tới, hoặc là những sản phẩm độc hại, phản giá trị mà quần chúng không thể thụ hưởng.

Có thể nói, ba nguyên tắc nêu trên là cơ bản nhất, không thể tách rời nhau, phản ánh đúng nhất thực trạng và nhu cầu bức thiết của cuộc vận động văn hóa Việt Nam lúc bấy giờ. Đồng thời, đây cũng là ba khẩu hiệu hành động, kêu gọi đội ngũ trí thức tập hợp lực lượng, xây dựng một nền văn hóa mới cho tương lai của dân tộc.

Điều đặc sắc nhất của *Đề cương văn hóa* là ở chỗ, mặc dù là công trình về văn hóa nhưng lại không chủ yếu bàn về văn hóa nói chung, không quá chú trọng đến các vấn đề về học thuật hay câu từ mà tư tưởng xuyên suốt là vấn đề về văn hóa giải phóng và giải phóng văn hóa Việt Nam khỏi xiềng xích của văn hóa trung cổ và nô dịch.

Đề cương văn hóa nhiều lần được bổ sung, hoàn thiện cùng tiến trình phát triển của cách mạng Việt Nam.

Tổng Bí thư Trường Chinh là người khởi thảo *Đề cương văn hóa Việt Nam* đồng thời, cũng là người tiếp tục bổ sung và hoàn thiện đường lối văn hóa của Đảng cho phù hợp với yêu cầu của mỗi giai đoạn cách mạng. Trong các bài *Mấy nguyên tắc lớn của cuộc vận động văn hóa mới Việt Nam lúc này* (1943); *Một con quỷ đội lốt mácxít* (1945) và đặc biệt là trong báo cáo trình bày tại Hội nghị văn hóa toàn quốc lần thứ hai (7-1948) với tiêu đề *Chủ nghĩa Mác và văn hóa Việt Nam*, Tổng Bí thư Trường Chinh đã làm rõ hàng loạt vấn đề mà *Đề cương văn hóa* chưa có điều kiện trình bày hoặc trình bày một cách chưa đầy đủ, chưa thuyết phục, như: khái niệm

mở rộng về văn hóa; về nội dung, tính chất, mối quan hệ giữa các nguyên tắc; về Tờrốtkit ở Việt Nam; về nội dung và hình thức của nền văn hóa mới cũng như vấn đề kế thừa có chọn lọc các nền văn hóa khác nhau trên thế giới để làm giàu nền văn hóa Việt Nam.

Cũng với tinh thần cầu thị, sau báo cáo *Chủ nghĩa Mác và văn hóa Việt Nam*, đường lối văn hóa còn tiếp tục được mở rộng điều chỉnh và hoàn thiện bằng hàng loạt các chủ trương, nghị quyết về văn hóa và văn nghệ của Đảng. Trong thời kỳ đổi mới, với quan điểm xây dựng văn hóa là nền tảng tinh thần xã hội, Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) đã ra “Nghị quyết về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”...

70 năm đã trôi qua kể từ khi *Đề cương văn hóa* ra đời, cách mạng Việt Nam đã trải qua một chặng đường dài với những giai đoạn chuyển đổi theo định hướng XHCN. Nghiên cứu sự ra đời và quá trình bổ sung, phát triển của *Đề cương văn hóa*, chúng ta đúc rút được những bài học quý báu:

Thứ nhất, bài học về sự không ngừng bổ sung, phát triển chủ trương, đường lối cho phù hợp với yêu cầu thực tế. Đường lối, chủ trương, chính sách,... có thể có hạn chế, sai lầm, cũng như một con người khó có thể tránh khỏi những hạn chế, khuyết điểm. Vấn đề là ở chỗ, thái độ đối với khuyết điểm, hạn chế đó như thế nào. Từ chối nhận khuyết điểm, hạn chế, sai lầm sẽ không có cơ may sửa chữa để phát triển. Nhưng thừa nhận khuyết điểm, sai lầm rồi cho qua chuyện mà không thực sự quyết tâm sửa chữa thì đó là một nguy cơ thực sự của một đảng cầm quyền. Bài học này dù không mới, nhưng chưa bao giờ cũ, nhất là trong bối cảnh hiện nay.

Thứ hai, bài học về mối quan hệ giữa “chống” và “xây” trong đấu tranh tư tưởng, lý luận. Thực tế cho thấy, trong quá trình phát triển cách mạng, nhất là ở những thời điểm chuyển đổi có tính chất bước ngoặt thì các thế lực thù địch ra sức tấn công Đảng ta trên mặt trận văn hóa, tư tưởng. Cuộc đấu tranh chống lại những tư tưởng thù địch là tất yếu và hết sức quyết liệt. Nhưng vấn đề là ở chỗ, trong khi luận chiến chống lại những tư tưởng thù địch, chúng ta phải luôn coi việc xây dựng, hoàn thiện, *làm mới* hệ tư tưởng của Đảng là chính, là nhân tố giữ vai trò quyết định cho thắng lợi của cuộc đấu tranh trên lĩnh vực này. “Chống” mà không “xây”, thì chúng ta sẽ bị tụt hậu về mặt lý luận, do đó, sẽ gặp nhiều khó khăn trong đấu tranh chống lại kẻ thù tư tưởng của Đảng.

Thứ ba, bài học về việc giải quyết mối quan hệ giữa kinh tế và văn hóa trong quá trình phát triển. Đã có thời vì quá đề cao “văn hóa tập thể” nên chúng ta đã lãng quên kinh tế thị trường, coi đó như là “cha đẻ” của chủ nghĩa cá nhân vị kỷ. Nhưng đã có lúc, hình như chúng ta lại quá nhấn mạnh kinh tế thị trường mà bài xích “chủ nghĩa tập thể”, coi đó như là rào cản của mọi sự phát triển. Thực ra, đó là hai thái cực của cùng một sai lầm, bệnh cực đoan. Thực tiễn cho thấy rằng, sự “thiếu hụt văn hóa” không chỉ là sản phẩm của tình trạng kinh tế lạc hậu, kém phát triển mà còn là “cái giá phải trả” của sự phát triển kinh tế nhưng không được định hướng về mặt văn hóa. Đơn giản bởi vì, văn hóa vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển kinh tế - xã hội.

Lịch sử sẽ tiếp tục phát triển với những bước quanh co, phức tạp, nhưng tinh thần của *Đề cương văn hóa Việt Nam* vẫn còn nguyên các giá trị lịch sử và đương đại sâu sắc. *Đề cương văn hóa Việt Nam* vẫn là một cương lĩnh chỉ đạo tiến trình phát triển văn hóa ở nước ta hiện nay. Tuy nhiên, cũng cần hiểu rằng, giá trị đó phải được vận dụng và cụ thể hóa trong điều kiện mới hiện nay□

(1) ĐCSVN: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.7, tr. 316.

(2) ĐCSVN: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.7, tr. 316-319.

(3) ĐCSVN: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.7, tr.319.